

Biểu số 3 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90 ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính  
**Đơn vị: BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ TỈNH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Chương: 505**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Tĩnh, ngày 13 tháng 7 năm 2023

**CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ II/2022**

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị  
 dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Văn phòng Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Hà Tĩnh công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý II/2023 như sau:

*ĐV tính: Triệu đồng*

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý II/2023	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý II/2023 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
<b>A</b>	<b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b>				
<b>I</b>	<b>Số thu phí, lệ phí</b>	<b>750,0</b>	<b>191,0</b>	<b>25,5%</b>	<b>69,8%</b>
<b>1</b>	<b>Lệ phí</b>	<b>170,0</b>	<b>78,9</b>	<b>46,4%</b>	<b>33,3%</b>
1.1	Lệ phí cấp giấy phép lao động	169,0	77,9	46,1%	33,0%
1.2	Lệ phí cấp giấy phép xây dựng	1,0	1,1	105,0%	134,6%
<b>2</b>	<b>Phí</b>	<b>580,0</b>	<b>112,0</b>	<b>19,3%</b>	<b>63,2%</b>
2.1	Phí thẩm định hồ sơ quy hoạch	80,0	112,0	140,1%	63,2%
<b>II</b>	<b>Chi từ nguồn thu phí được để lại</b>	<b>162,0</b>	<b>100,8</b>	<b>62,2%</b>	<b>66,3%</b>
<b>1</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>	<b>72,0</b>	<b>100,8</b>	<b>140,1%</b>	<b>70,2%</b>
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	72,0	100,8	140,1%	70,2%
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
<b>III</b>	<b>Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước</b>	<b>588,0</b>	<b>90,1</b>	<b>15,3%</b>	<b>69,4%</b>
<b>1</b>	<b>Lệ phí</b>	<b>170,0</b>	<b>78,9</b>	<b>46,4%</b>	<b>33,3%</b>
1.1	Lệ phí cấp giấy phép lao động	169,0	77,9	46,1%	33,0%
1.2	Lệ phí cấp giấy phép xây dựng	1,0	1,1	105,0%	134,6%
<b>2</b>	<b>Phí</b>	<b>418,0</b>	<b>11,2</b>	<b>2,7%</b>	<b>64,2%</b>
2.1	Phí thẩm định hồ sơ quy hoạch	8,0	11,2	140,0%	64,2%
<b>B</b>	<b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>	<b>15.662,0</b>	<b>6.746,2</b>	<b>43,1%</b>	<b>122,8%</b>
<b>I</b>	<b>Nguồn ngân sách trong nước</b>	<b>15.662,0</b>	<b>6.746,2</b>	<b>43,1%</b>	<b>122,8%</b>
<b>1</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>	<b>12.611,0</b>	<b>6.108,8</b>	<b>48,4%</b>	<b>220,9%</b>
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	9.751,0	4.507,2	46,2%	106,5%
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	2.860,0	1.601,6	56,0%	126,9%

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý II/2023	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý II/2023 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
<b>2</b>	<b>Sự nghiệp đào tạo</b>	<b>27,0</b>	<b>27,0</b>	<b>100%</b>	
2.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
2.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	27,0	27,0	100%	
<b>3</b>	<b>Hoạt động quy hoạch</b>	<b>3.024,0</b>	<b>610,4</b>	<b>20%</b>	
3.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
3.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	3.024,0	610,4	20%	
<b>II</b>	<b>Nguồn vốn viện trợ</b>				
<b>III</b>	<b>Nguồn vay nợ nước ngoài</b>				

**Thủ trưởng đơn vị**

**Phạm Văn Tình**